

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 72

Phẩm 19: QUÁN HẠNH (3)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại đáp lời Xá-lợi Tử:

–Như Tôn giả đã hỏi, “Thế nào gọi là quán các pháp?” Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán sắc chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán sắc chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán sắc chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán sắc chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán sắc chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán sắc chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán sắc chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán sắc chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán sắc chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán nhãn xứ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán nhãn xứ chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán nhãn xứ chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán nhãn xứ chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán nhãn xứ chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán nhãn xứ chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán nhãn xứ chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán nhãn xứ chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán nhãn xứ chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán sắc xứ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán sắc xứ chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán sắc xứ chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán sắc xứ chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp

xứ chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán sắc xứ chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán sắc xứ chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán sắc xứ chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán sắc xứ chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán sắc xứ chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán nhãn giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán nhãn giới chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán nhãn giới chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán nhãn giới chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán nhãn giới chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán nhãn giới chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán nhãn giới chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán nhãn giới chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán nhãn giới chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán nhĩ giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán nhĩ giới chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán nhĩ giới chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán nhĩ giới chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán nhĩ giới chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán nhĩ giới chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán nhĩ

giới chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán nhĩ giới chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán nhĩ giới chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tử giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán tử giới chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán tử giới chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán tử giới chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán tử giới chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán tử giới chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán tử giới chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán tử giới chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán tử giới chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán thiệt giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán thiệt giới chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán thiệt giới chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán thiệt giới chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán thiệt giới chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán thiệt giới chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán thiệt giới chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán thiệt giới chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng

tịch tĩnh; quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán thiết giới chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán thân giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán thân giới chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán thân giới chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán thân giới chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán thân giới chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán thân giới chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán thân giới chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán thân giới chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán thân giới chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán ý giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán ý giới chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán ý giới chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán ý giới chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán ý giới chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán ý giới chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán ý giới chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán ý giới chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán ý giới chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán địa giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán địa giới chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán địa giới chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán địa giới chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán địa giới chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán địa giới chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán địa giới chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán địa giới chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán địa giới chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán Thánh đế khổ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán Thánh đế khổ chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán Thánh đế khổ chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán Thánh đế khổ chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán Thánh đế khổ chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán Thánh đế khổ chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán Thánh đế khổ chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán Thánh đế khổ chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán Thánh đế khổ chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán vô minh chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán vô minh chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán vô minh chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán vô minh chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán vô minh chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán vô minh chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ,

xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán vô minh chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán vô minh chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán vô minh chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán pháp không bên trong chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán pháp không bên trong chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán pháp không bên trong chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán pháp không bên trong chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp

không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán pháp không bên trong chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán pháp không bên trong chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán pháp không bên trong chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán Tịnh giới, An

nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán bốn Tĩnh lự chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán bốn Tĩnh lự chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán bốn Tĩnh lự chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán bốn Tĩnh lự chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán bốn Tĩnh lự chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán bốn Tĩnh lự chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán bốn Tĩnh lự chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán bốn Tĩnh lự chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán bốn Tĩnh lự chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tám Giải thoát chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán tám Giải thoát chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán tám Giải thoát chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán tám Giải thoát chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán tám Giải thoát chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán tám Giải thoát chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán tám Giải thoát chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán tám Giải thoát chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán tám Giải thoát chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán bốn Niệm trụ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán bốn Niệm trụ chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán bốn Niệm trụ chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán bốn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán bốn Niệm trụ chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán bốn Niệm trụ chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán bốn Niệm trụ chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán bốn Niệm trụ chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán bốn Niệm trụ chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán bốn Niệm trụ chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán pháp môn giải thoát Không chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán pháp môn giải thoát Không chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán pháp môn giải thoát Không chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán pháp môn giải thoát Không chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán pháp môn giải thoát Không chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán pháp môn giải thoát Không chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán pháp môn giải thoát Không chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán pháp môn giải thoát Không chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán pháp môn giải thoát Không chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán năm loại mắt chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán sáu phép thần thông chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán năm loại mắt chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán sáu phép thần thông chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán năm loại mắt chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán sáu phép thần thông chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán năm loại mắt chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán sáu phép thần thông chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán năm loại mắt chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán sáu phép thần thông chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán năm loại mắt

chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán sáu phép thần thông chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán năm loại mắt chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán sáu phép thần thông chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán năm loại mắt chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán sáu phép thần thông chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán năm loại mắt chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán sáu phép thần thông chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán mười lực của Phật chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán mười lực của Phật chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán mười lực của Phật chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán mười lực của Phật chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán mười lực của Phật chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán mười lực của Phật chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán mười lực của Phật chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán mười lực của Phật chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán mười lực của Phật chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán chân như chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán chân như chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán chân như chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán chân như chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán chân như chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng,

tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán chân như chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán chân như chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán chân như chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán chân như chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán quả vị Giác ngộ cao tột chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán quả vị Giác ngộ cao tột chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán quả vị Giác ngộ cao tột chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán quả vị Giác ngộ cao tột chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán quả vị Giác ngộ cao tột chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán quả vị Giác ngộ cao tột chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán quả vị Giác ngộ cao tột chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán quả vị Giác ngộ cao tột chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán quả vị Giác ngộ cao tột chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán pháp không quên mất chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán tánh luôn luôn xả chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán pháp không quên mất chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán tánh luôn luôn xả chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán pháp không quên mất chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán tánh luôn luôn xả chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán pháp không quên mất chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán tánh luôn luôn xả chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán pháp không quên mất chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán tánh luôn luôn xả chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán pháp không quên mất chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán tánh luôn luôn xả chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán pháp không quên mất chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán tánh luôn luôn xả chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán pháp không quên mất chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tĩnh; quán tánh luôn luôn xả chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán pháp không quên mất chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán tánh luôn luôn xả chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải thường, chẳng phải vô thường; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải lạc, chẳng phải khổ; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải lạc, chẳng phải khổ. Quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã. Quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh. Quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải không, chẳng phải bất không; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải không, chẳng phải bất không. Quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng. Quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện. Quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh. Quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là quán các pháp.

Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán các pháp như thế.

